TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2026/HS-ST
Ngày: 16/4/2026

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thiện Lợi

2. Ông Vũ Tiến Thịnh

- Thư ký phiên Tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên tham gia phiên Tòa: Bà Doãn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2026/HSST ngày 30 tháng 3 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh ngày 23/02/2005 tại Hưng Yên; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Hưng Yên; Số căn cước công dân 034305000370; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có chồng; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2025 đến ngày 05/01/2026 chuyển tạm giam. Hiện đang bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh H. (Bị cáo có mặt);

2. Tuyết Thị Thu H1, sinh ngày 04/8/1990 tại Hà Nội; nơi cư trú: Số nhà C, ngõ E, đường T, phường T, thành phố Hà Nội; Số căn cước công dân 036190011926; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tuyết Công L và bà Vũ Thị Thanh T; bị cáo đã có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2025 đến ngày 05/01/2026 chuyển tạm giam. Hiện đang bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh H. (Bị cáo có mặt);

** Người chứng kiến:*

1. Chị Bùi Thị T1, sinh năm 2000, nơi cư trú: thôn Á, xã B, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt);

2. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1975, nơi cư trú: thôn A, xã V, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 30/12/2025, Nguyễn Thị Quỳnh A đi xe ôm từ chỗ ở thuê tại phòng 304 khách sạn N thuộc tổ B P, phường T, tỉnh Hưng Yên, đến khu vực bến xe khách T thuộc địa phận phường T, tỉnh Hưng Yên, gặp và hỏi mua của một người phụ nữ khoảng 30 tuổi không quen biết 500.000 đồng được 01 túi ma tuý đá. Quỳnh A cất túi ma tuý vào túi quần bên phải đang mặc rồi tiếp tục bắt xe ôm đến nơi thuê ở của Tuyết Thị Thu H1 tại phòng 8505 khách sạn W thuộc tổ D, phường T, tỉnh Hưng Yên. Khi đến nơi, Quỳnh A thấy chỉ có một mình H1 đang ở phòng. Quỳnh Anh thấy trên kệ cạnh đầu giường có để sẵn 01 bộ sử dụng ma túy đá. Cả hai nói chuyện một lúc thì H1 hỏi Quỳnh A có mang ma túy đá không thì bỏ ra để cho cả hai sử dụng. Sẵn mang theo ma túy trong người nên Quỳnh A lấy ra đưa cho H1. H1 mở túi ma túy đá lấy ra một ít cho vào cóng thủy tinh, túi ma túy đá còn lại H1 để ở cạnh bộ sử dụng ma túy. Sau đó, H1 lấy 01 bật lửa ga nhãn hiệu Hoa Việt có sẵn trên giường hơ nóng cóng thuỷ tinh và cầm ống hút cho vào miệng để sử dụng ma tuý. H1 sử dụng xong thì hơ cóng thủy tinh đưa cho Quỳnh A sử dụng, Quỳnh A đang sử dụng thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh H phối hợp với Công an phường T, tỉnh Hưng Yên tiến hành kiểm tra vì nghi vấn tại phòng 8505 có liên quan đến phạm tội về ma tuý. Trước sự chứng kiến của người chứng kiến là chị Bùi Thị T1, sinh năm 2000, nơi đăng ký thường trú thôn Á, xã B, tỉnh Hưng Yên và chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1975, nơi thường trú: thôn A, xã V, tỉnh Hưng Yên. Tổ công tác phát hiện và thu giữ tại mặt kệ để đồ cạnh đầu giường phía bên trong 01 túi nilon trong suốt có nẹp cài viền màu xanh bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt (niêm phong vào phong bì thư ký hiệu M1); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá bằng nhựa và thủy tinh tự chế, trong cóng thủy tinh có bám dính chất dạng tinh thể màu nâu (niêm phong vào phong bì thư ký hiệu M2); 01 bật lửa ga hiệu Hoa Việt đã qua sử dụng. Quỳnh A và H1 đều khai nhận 01 túi nilon trong suốt có nẹp cài viền màu xanh bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt là túi ma túy đá của Quỳnh A mang đến để cả hai cùng sử dụng; bật lửa và bộ sử dụng ma túy tự chế là của H1 để cả hai cùng sử dụng ma túy. Kiểm tra người Nguyễn Thị Quỳnh A và Tuyết Thị Thu H1, không phát hiện thu giữ gì. Sau đó, tổ công tác đã tiến

hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Quỳnh A tại phòng 304, khách sạn N, tổ B P, phường T, tỉnh Hưng Yên và chỗ ở của Tuyết Thị Thu H1 tại phòng 8505 khách sạn W, tổ D, phường T, tỉnh Hưng Yên, kết quả khám xét không thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến ma túy.

-Tại bản kết luận giám định số 2209/KL-KTHS ngày 03/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: "Trong hai mẫu nước tiểu gửi giám định có tìm thấy ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine STT: 247 Danh mục IIC phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 và Nghị định 90/2024/NĐ-CP ngày 17/7/2024 của Chính phủ";

- Tại bản kết luận giám định số 2208/KL-KTHS ngày 03/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: "Chất tinh thể trong suốt trong niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4759 gam (không phẩy bốn nghìn bảy trăm năm mươi chín gam). Chất tinh thể trong suốt trong niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1395 gam (không phẩy một nghìn ba trăm chín mươi lăm gam). Methamphetamine STT: 247 Danh mục IIC phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 và Nghị định 90/2024/NĐ-CP ngày 17/7/2024 của Chính phủ";

Tại bản cáo trạng số 198/CT-VKSKV5 ngày 30/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Hưng Yên truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Hưng Yên để xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh A, Tuyết Thị Thu H1 về tội "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50; Điều 58 Luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh A mức án từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

+ Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50; Điều 58 luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Tuyết Thị Thu H1 mức án từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước. Ngoài ra đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Các bị cáo không có tranh luận gì. Các bị cáo nói lời sau cùng: Qua thời gian bị tạm giam, các bị cáo đều nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên Tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và phù hợp với lời khai của người liên quan, người chứng kiến và còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H lập cùng ngày 30/12/2025 tại phòng 8505 khách sạn W, tổ D, phường T, tỉnh Hưng Yên; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ hồi 18 giờ 05 phút ngày 30/12/2025 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H lập tại phòng 8505 khách sạn W, tổ D, phường T, tỉnh Hưng Yên; biên bản thu mẫu nước tiểu; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ hồi 18 giờ 45 phút và hồi 19 giờ 10 phút cùng ngày 30/12/2025 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H lập tại phòng 8505 khách sạn W, tổ D, phường T, tỉnh Hưng Yên; kết luận giám định số 2209/KL-KTHS ngày 03/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh H; kết luận giám định số 2208/KL-KTHS ngày 03/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh H; lời khai của người chứng kiến chị Bùi Thị T1, chị Nguyễn Thị V và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Trong thời gian từ khoảng 15 giờ đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 30/12/2025, tại phòng 8505 khách sạn W, tổ D, phường T, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Thị Quỳnh A có hành vi mua 01 túi ma tuý đá, loại Methamphetamine; Tuyết Thị Thu H1 chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma tuý để Nguyễn Thị Quỳnh A và H1 cùng nhau sử dụng. Khi cả hai đang sử dụng ma tuý thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, bắt giữ.

[3]. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: *"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm…5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ*

50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã biết rõ việc tổ chức đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của những người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý việc sử dụng chất ma túy của nhà nước ta, làm lan tràn tệ nạn ma tuý trong cộng đồng, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội, gây nhiều tác động xấu ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, ngoài ra còn gián tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác.

[4]. Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm, bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh A có hành vi mua 01 túi ma tuý đá, loại Methamphetamine; bị cáo Tuyết Thị Thu H1 chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma tuý để cả hai cùng nhau sử dụng nên các bị cáo Quỳnh A và bị cáo H1 xếp vai trò ngang nhau trong vụ án.

[5]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự và các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của Viện kiểm sát mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định trong 02 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 2208/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh H; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá bằng nhựa và thuỷ tinh tự chế; 01 bật lửa ga hiệu Hoa Việt đã qua sử dụng do không còn giá trị sử dụng.

[8]. Về nguồn gốc ma túy bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh A khai mua của một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực bến xe khách T thuộc địa phận phường T, tỉnh Hưng Yên vào khoảng 15 giờ ngày 30/12/2025 nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý.

[9]. Các vấn đề khác: Đối với người lái xe ôm chở bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh A đi mua ma túy: bị cáo Quỳnh A khai không quen biết với người này

nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh. Đối với cơ sở kinh doanh khách sạn W thuộc tổ D, phường T, tỉnh Hưng Yên. Quá trình điều tra xác định, quản lý và bộ phận lễ tân khách sạn đã thực hiện đăng ký lưu trú theo quy định; không biết các đối tượng tổ chức sử dụng ma túy tại khách sạn. Do vậy, không có căn cứ để xem xét, xử lý.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11]. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50; Điều 58 Luật Hình sự; Điều 47; Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh A, Tuyết Thị Thu H1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh A 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ ngày 30/12/2025.

2.2. Xử phạt bị cáo Tuyết Thị Thu H1 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ ngày 30/12/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định trong 02 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 2208/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh H; một bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá bằng nhựa và thuỷ tinh tự chế; một bật lửa ga hiệu Hoa Việt đã qua sử dụng do không còn giá trị sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên và Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 5 – Hưng Yên ngày 01/4/2026).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh A và Tuyết Thị Thu H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh A, Tuyết Thị Thu H1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Hưng Yên;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- CQCSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh